

Bản án số: 24/2026/HS-ST
Ngày 10-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Đức.
- Bà Hoàng Thị Bích Hà.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Lý Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 17/2026/TLST-HS, ngày 30 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2026/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 02 năm 2026, Quyết định thay đổi hội thẩm số: 15/2026/QĐ-TA ngày 10 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Hoàng Văn L, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1996 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: thôn N, xã Th, tỉnh Lạng Sơn (thôn N, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cũ); dân tộc: nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Hoàng Văn T và con bà Vi Thị V; có vợ Vi Thị C và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/9/2025 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Hoàng Thị Th - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị hại: anh Hoàng Văn M, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn N, xã Th, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: bà Nguyễn Thanh H - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1960; nơi cư trú: thôn N, xã Th, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn Tr, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn N, xã Th, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Anh Hoàng Văn B, sinh năm 2001; nơi cư trú: thôn N, xã Th, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 23 tháng 6 năm 2018, ông Hoàng Văn S, anh Hoàng Văn M và anh Hoàng Văn Tr nhìn thấy bị cáo Hoàng Văn L và anh Hoàng Văn B đang phát cây, cỏ ở khu vực đất đồi TL thuộc thôn N, xã Th, tỉnh Lạng Sơn (thôn N, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cũ) thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C (cũ) thì ông Hoàng Văn S, anh Hoàng Văn M, anh Hoàng Văn Tr mỗi người cầm theo 01 thanh củi đi về hướng bị cáo Hoàng Văn L, anh Hoàng Văn B và vừa đi vừa chửi bới, dọa đánh nhằm can ngăn, không cho tiếp tục phát cỏ với lý do đó là đất đồi của gia đình ông Hoàng Văn S. Thấy thế, bị cáo Hoàng Văn L nhặt 02 hòn đá, anh Hoàng Văn M nhặt 01 hòn đá ném về phía đối phương nhưng không trúng ai. Khi ông Hoàng Văn S, anh Hoàng Văn M, anh Hoàng Văn Tr đi hàng ngang gần tiến đến vị trí L đứng thì bị cáo Hoàng Văn L, anh Hoàng Văn B lùi lại về phía sau, hai tay bị cáo Hoàng Văn L cầm 01 con dao phát bằng kim loại có hàn cán bằng ống kim loại dài 75cm, còn anh Hoàng Văn B đứng núp phía sau. Lúc này ông Hoàng Văn S dùng thanh củi mang theo đánh nhiều phát trúng vào vùng đầu của bị cáo, sau đó anh Hoàng Văn M dùng thanh củi đang cầm trong tay đánh 01 phát trúng vào đầu của bị cáo Hoàng Văn L, anh Hoàng Văn M tiếp tục đánh phát thứ hai thì bị cáo dùng con dao phát đang cầm trên tay gạt đỡ theo chiều hướng từ dưới lên trên, từ trái qua phải trúng vào thanh củi trong tay anh Hoàng Văn M, sau đó trong tư thế đứng đối diện cách nhau khoảng 1m, bị cáo tiếp tục vung dao chém 01 phát về phía anh Hoàng Văn M theo hướng từ dưới lên trên, từ phải sang trái thì lưỡi dao trúng vào mặt trong cổ tay phải của anh Hoàng Văn M. Ngay lập tức anh Hoàng Văn M lao về phía bị cáo không ché, mục đích để giằng lấy con dao; thấy vậy, ông Hoàng Văn S dùng thanh củi đánh nhiều phát vào hai tay và vai của bị cáo, rồi anh Hoàng Văn Tr cũng chạy đến dùng thanh củi chọc một phát vào vai của bị cáo để buông dao ra, anh Hoàng Văn Tr lấy được con dao thì bị cáo đứng dậy bỏ chạy, sự việc đánh nhau dừng lại. Anh Hoàng Văn M được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn từ ngày 23 tháng 6 năm 2018 đến ngày 25 tháng 6 năm 2018 thì ra viện. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra bị cáo Hoàng Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 209/2018/TgT, ngày 25/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Văn M hiện tại: sẹo cổ tay phải, tỷ lệ 02%; đứt gân gấp tay phải, tỷ lệ 06%; tổn thương nhánh thần kinh trụ vùng cổ tay phải, tỷ lệ: 11%. Tổng tỷ lệ: cộng lùi 18%.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 210/2018/TgT, ngày 25/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Văn L hiện tại là: 0%.

Tại Công văn số: 28/TTPY-GĐ, ngày 23/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn: đối với con dao có đặc điểm là dao bằng kim loại màu đen, dạng dao phát cò, đầu tù, được hàn cán là ống kim loại, tổng chiều dài con dao cả cán là 75cm, lưỡi dao có kích thước 28cm x 6,5cm có thể gây nên các thương tích của Hoàng Văn M nêu trong Bệnh án Ngoại khoa số 019540 ngày 23/6/20218 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 209/2018/TgT ngày 25/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn, có thể có chiều hướng: Từ ngoài vào trong, từ trước ra sau.

Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 1972/KLGD, ngày 11/11/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận đối với Hoàng Văn L:

- Tại thời điểm trước khi thực hiện hành vi phạm tội: hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.
- Tại thời điểm trong khi thực hiện hành vi phạm tội: hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.
- Tại thời điểm sau khi thực hiện hành vi phạm tội: hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.
- Tại thời điểm hiện tại: đã đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Kết luận giám định số: 1043/KL-KTHS, ngày 05/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đối với con dao bằng kim loại màu đen được gửi giám định không phải là vũ khí thô sơ.

Về vật chứng: ông Hoàng Văn S giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 con dao bằng kim loại của bị cáo Hoàng Văn L sử dụng trong khi đánh nhau. Cơ quan điều tra tạm giữ 03 thanh gỗ của ông Hoàng Văn S, anh Hoàng Văn M, anh Hoàng Văn Tr dùng đánh Hoàng Văn L (trong đó: 01 thanh gỗ hai đầu tù, dài 130cm; 01 thanh gỗ hai đầu có vết chặt nham nhở, dài 146cm; 01 thanh gỗ hai đầu có vết chặt nham nhở, dài 174cm) và 02 hòn đá không rõ hình dạng.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Hoàng Văn L đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Hoàng Văn M số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Cáo trạng số: 42/CT-VKSKV4, ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã khai tại Cơ quan điều tra và Cáo trạng truy tố. Bị hại anh Hoàng Văn M khai về diễn biến vụ án giống như lời khai của bị cáo, đồng thời xác định bản thân có một phần lỗi và hai bên đã tự thỏa thuận xong về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu gì khác, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo, sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra; đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội Cố ý gây thương tích. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại màu đen; 03 thanh gỗ có kích thước khác nhau; 02 hòn đá không rõ hình dạng. Ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: nhất trí với luận tội, đề nghị của Kiểm sát viên về trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì có ông nội được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì và quyết định hình phạt đối với bị cáo thấp hơn mức Kiểm sát viên đề nghị, cụ thể là từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phát biểu quan điểm nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên; đồng tình với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

Kiểm sát viên trình bày ý kiến đối đáp với tranh luận của người bào chữa: không chấp nhận đề nghị bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo vì tài liệu giao nộp là bản photo, không hợp lệ; trên cơ sở đánh giá chứng cứ khách quan, toàn diện và các quy định pháp luật có liên quan, mức đề nghị hình phạt đối với

bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm luận tội và đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện trong các giai đoạn tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về việc tạm đình chỉ giải quyết tin báo về tội phạm: trong giai đoạn giải quyết tin báo về tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Lạng Sơn) đã ban hành quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tin báo về tội phạm số: 08 ngày 23/10/2018, về việc “*cố ý gây thương tích xảy ra ngày 23/6/2018*”, với căn cứ chưa có kết quả trưng cầu giám định về cơ chế hình thành vết thương; đến ngày 02/11/2018, Cơ quan điều tra nhận được Công văn số 97/CV-PY ngày 11/10/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn về việc trả lời Công văn số 397/CQĐT ngày 10/10/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C về việc làm rõ cơ chế hình thành thương tích của Hoàng Văn M; tuy nhiên, đến ngày 30/7/2024, Cơ quan điều tra mới ban hành quyết định số 152/QĐ-CQĐT về việc phục hồi việc giải quyết nguồn tin về tội phạm. Như vậy, khi căn cứ tạm đình chỉ không còn thì Cơ quan điều tra không kịp thời ra quyết định phục hồi việc giải quyết tin báo về tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng hình sự, dẫn đến kéo dài thời gian giải quyết tin báo, giải quyết vụ án. Bên cạnh đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn) trong quá trình thực hiện chức năng kiểm sát việc giải quyết tin báo về tội phạm chưa kịp thời phát hiện và yêu cầu khắc phục vi phạm nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần kiến nghị Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân có biện pháp rút kinh nghiệm để bảo đảm việc tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm.

[3] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (đã thể hiện tại phần đầu của Bản án), việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở phần nội dung, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: khoảng 09 giờ, ngày 23 tháng 6 năm 2019, tại khu đồi TL thuộc thôn N, xã Th,

tỉnh Lạng Sơn, do phía bị hại anh Hoàng Văn M cho rằng phía bị cáo Hoàng Văn L đến phát cây, cỏ trên đất của gia đình mình nên đã cầm thanh gỗ tiến về phía bị cáo để chửi bới, dọa đánh. Khi bị phía bị hại dùng thanh gỗ đánh vào người trước, bị cáo Hoàng Văn L không chỉ dùng con dao gọt, đỡ để phòng vệ mà còn có hành vi dùng con dao đó chém trúng mặt trong cổ tay phải của anh Hoàng Văn M, gây thương tích với tỷ lệ là 18%.

[5] Theo kết luận giám định pháp y tâm thần như đã nêu tại phần nội dung của bản án, xác định tại thời điểm trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Hoàng Văn L hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 21 Bộ luật hình sự, bị cáo không mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình nên vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi đã thực hiện. Tình trạng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt. Như vậy, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi đó cần được xét xử kịp thời, nghiêm minh để đảm bảo tính răn đe của pháp luật và phòng ngừa chung.

[6] Từ những nhận định tại đoạn [4], [5] của Bản án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo sử dụng con dao bằng kim loại, tuy không phải là vũ khí thô sơ, nhưng là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18% nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung phạm tội, Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội danh, điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cần phải xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7.1] Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên là người có nhân thân tốt.

[7.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại; tại thời điểm trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có một phần lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là không đủ căn cứ vì không có tài liệu hợp pháp chứng minh.

[7.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Xét thấy tuy bị cáo tuy thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng vụ việc xuất phát lỗi từ phía bị hại, đến thời điểm xét xử bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên bị cáo đủ điều kiện được áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018. Việc cho bị cáo được hưởng án treo vừa đảm bảo các quy định của pháp luật và thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật. Từ nhận định trên, cần quyết định hình phạt đối với bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt như người bào chữa đề nghị là phù hợp, đối với đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhưng để đảm bảo tính nhân văn, Hội đồng xét xử quyết định ở mức thấp hơn như đã nhận định.

[9] Về xử lý vật chứng: cần tịch thu và tiêu hủy công cụ bị cáo, bị hại và người liên quan sử dụng trong vụ án vì liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng gồm: 01 con dao, 03 thanh gỗ có kích thước khác nhau và 02 hòn đá không rõ hình dạng.

[10] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), xét thấy việc bồi thường này được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này.

[11] Đối với hành vi của ông Hoàng Văn S, anh Hoàng Văn M, anh Hoàng Văn Tr được dùng thanh củi đánh Hoàng Văn L ngày 23/6/2018 nhưng không gây ra thương tích, tính đến nay đã hết thời hạn xử lý nên không xem xét giải quyết

[12] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, đề nghị nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

[13] Về án phí: bị cáo là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc trường hợp được miễn án phí nên cho bị cáo miễn án phí hình sự sơ thẩm; trước khi mở phiên tòa, bị cáo, bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm f, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[14] Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292, 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; các khoản 1, 3 Điều 21; điểm f, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 10 tháng 3 năm 2026.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Th, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Th, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng, tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen được hàn cán là một ống kim loại, mũi dao vuông, tổng chiều dài con dao cả cán là 75cm, cán dao đường kính 2,5cm, lưỡi dao kích thước 28cm x 6,5cm.

- 01 (một) thanh gỗ hai đầu tù, dài 130cm, đường kính một đầu là 3,5cm, đầu còn lại là 3cm, tại đầu thanh củi nhỏ hơn có bám dính chất liệu màu đỏ đã khô (nghỉ là máu) không rõ hình dạng, kích thước 25cm x 3cm.

- 01 (một) thanh gỗ hai đầu có vết chặt nham nhở, dài 146cm, đường kính một đầu là 4cm, đầu còn lại là 3cm.

- 01 (một) thanh gỗ hai đầu có vết chặt nham nhở, dài 174cm, đường kính một đầu là 4cm, đầu còn lại là 3,5cm.

- 02 (hai) hòn đá không rõ hình dạng, kích thước là 17cm x 15cm x 8cm và 9cm x 9cm x 7cm.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 28 tháng 01 năm 2026).

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại Hoàng Văn M; theo đó, bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) cho bị hại Hoàng Văn M.

5. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn L được miễn án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trương Thị Hương Giang